TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1341/2018/DS-ST
Ngày: 20/7/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân
2. Bà Nguyễn Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 936/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2018/QĐXXST-DS ngày 25/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V; trụ sở tại: Đường H, Quận Đ, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn N; cư trú tại: Đường H, Phường X, Quận Y, Thành phố H (Văn bản ủy quyền số 405/UQ-GĐK-TDTD ngày 10/5/2018)

Bị đơn: Bà Lâm S; cư trú tại: Đường Q, Phường A, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản của Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng V do bà Nguyễn N làm đại diện trình bày: Ngày 14/02/2014 Ngân hàng và bà Lâm S đã ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140214-500000-0007 với nội dung Ngân hàng cho bà S vay số tiền 69.825.000 đồng với lãi suất 2.5%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thanh toán trả góp trong 36 tháng; trong 35 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền 2.325.000 đồng, tháng cuối trả 2.919.000 đồng, trả vào ngày 18 hàng tháng. Thực hiện hợp đồng, bà S đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Ngân hàng số tiền 17.895.000 đồng. Kể từ ngày 31/10/2017 bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngày 30/5/2018, bà S đã trả cho Ngân hàng 1.000.000 đồng nợ gốc. Tính đến ngày 25/6/2018, bà S còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc là 60.415.567 đồng và tiền lãi là 28.383.433 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà S trả nợ theo phương thức như sau:

- Nếu bà S trả ngay 50% số tiền nợ gốc và trả số nợ gốc còn lại làm 03 đợt thì Ngân hàng sẽ miễn tiền lãi cho bà S.

- Nếu bà S thanh toán toàn bộ nợ gốc trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa hòa giải thì Ngân hàng sẽ miễn lại cho bà S và ưu tiên cho bà S hưởng chính sách giảm nợ gốc.

- Trong trường hợp bà S không đồng ý thanh toán nợ như các phương án trên thì Ngân hàng không đồng ý hòa giải và yêu cầu bà S phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản khai và các biên bản của Tòa án, bị đơn là bà Lâm S xác nhận phần trình bày của Ngân hàng là đúng. Bà không có điều kiện trả tiền ngay cho Ngân hàng theo 02 phương án Ngân hàng đưa ra để hòa giải. Bà đồng ý trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 60.415.567 đồng và tiền lãi là 28.383.433 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thấy: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140214-500000-0007 ngày 14/02/2014 và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 69.825.000 đồng với lãi suất 2.5%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thanh toán trả góp trong 36 tháng; trong 35 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền 2.325.000 đồng, tháng cuối trả 2.919.000 đồng, trả vào ngày 18 hàng tháng. Bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán theo hợp đồng và tính đến nay, bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền nợ gốc là 60.415.567 đồng và tiền lãi là 28.383.433 đồng, tổng số tiền là 88.799.000 đồng. Việc bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán là vi phạm thỏa thuận tại khoản 4.1 Điều 4, khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng ngày 14/02/2014. Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số

1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 88.799.000 (Tám mươi tám triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn) đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.439.950 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng V:

Buộc bà Lâm S phải trả cho Ngân hàng V số tiền 88.799.000 (Tám mươi tám triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20140214-500000-0007 ngày 14/02/2014. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lâm S chậm trả tiền thì bà S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Bà Lâm S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.439.950 (Bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn chín trăm năm mươi) đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 2.245.000 (Hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng cho Ngân hàng V theo biên lai số 0004616 ngày 25/05/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh